TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 24-5 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân: 1.* Ông Nguyễn Đức Thủy – Phó phòng Hành chính – Lao động Công ty Nhiệt điện Uông Bí.

2. Bà Phạm Thị Dung – Nguyên Phó phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Y- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị Y**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 19/6/2005 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 1, khu M, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đông B, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1987; chồng, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/03/2022, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa đồng thời là người đại diện hợp pháp cho bị cáo*: Bà Trương Thị H; địa chỉ: Tổ 45, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Anh Trần Duy A, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 4, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Trương Thái V, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 1, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Y là khách thường tới chơi tại quán xăm hình của anh Trần Duy A, thuộc khu N, phường N, thành phố U. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22/12/2021 Y đến quán của anh Duy A lấy túi đồ đã để quên trước đó, anh Duy A ra mở cửa cho Y vào trong quán rồi anh lên tầng 2 vào phòng cạnh cầu thang lên xuống để hướng dẫn anh Trương Thái V xăm hình. Y đi theo sau anh Duy A và đi dọc hành lang tầng 2. Lúc này Y nhìn thấy bên trong căn phòng bên cạnh phòng anh Duy A đang làm việc có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu đen để ở vị trí trên nóc tủ chứa dụng cụ xăm. Thấy không có ai trong phòng và anh Duy A đang mải làm việc, nên Y nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu. Y đến lấy, tắt nguồn điện thoại rồi giấu vào trong túi áo khoác Y đang mặc và ra khỏi quán, sau đó đón xe buýt đến cửa hàng điện thoại tại số 391, phường Q, thành phố Uông Bí gặp chị Nguyễn Thị L nhờ mở khóa mật khẩu chiếc điện thoại trên. Do mất nhiều thời gian và chi phí, Y đã thỏa thuận và đổi cho chị L chiếc điện thoại Y trộm cắp được lấy 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6s rồi đón xe taxi sang thành phố Hải Phòng bán cho một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ cụ thể được 1.400.000 đồng, số tiền trên Y đã tiêu sài hết. Đến ngày 30/12/2021, khi gặp anh Duy A, Y đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên, nên anh Duy A đã đến Công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu đen trị giá 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 53/CT-VKSUB ngày 04/5/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội: ***"Trộm cắp tài sản"***, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Y phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***; áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 6 Điều 91; Điều 101; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS, xử phạt Hoàng Thị Y từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo Y cho UBND phường V, thành phố U giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên không áp

dụng.

- *Về bồi thường dân sự:* Bị hại anh Trần Duy A có yêu cầu bị cáo Y phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động, hiện bị cáo chưa bồi thường cho anh Duy A. Xét thấy bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, lao động tự do, chưa có tài sản riêng, bố bị cáo đã mất, theo quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, chị Trương Thị H (mẹ của bị cáo) phải bồi thường cho anh Duy A giá trị chiếc điện thoại là 5.000.000đ.

- *Về xử lý vật chứng:* Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu đen Y trộm cắp của anh Duy A hiện không truy tìm thu hồi được, nên không đề cập.

**Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo, bà Trương Thị H có quan điểm:*

Về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị với HĐXX bà H không có ý kiến gì; về trách nhiệm dân sự bà H đồng ý bồi thường cho bị hại, nhưng hiện tại không có tài sản gì để bồi thường, nên bà H sẽ cùng với con gái đi làm kiếm tiền để bồi thường cho bị hại sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của những người làm chứng, với diễn biến nội dung vụ án, với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22/12/2021, tại quán xăm hình của anh Trần Duy A thuộc khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Hoàng Thị Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu đen trị giá 5.000.000 đồng của anh Trần Duy A mang đi đổi, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

[3.1] *Về hình phạt chính*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến cộng đồng. Mặc dù bị cáo là người chưa thành niên, không công ăn việc làm sống phụ thuộc vào gia đình, nhưng không chịu học hành, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại ham chơi, đua đòi thích có tiền để tiêu sài, nhưng không chịu lao động chân chính để kiếm tiền sinh sống, nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

-*Tình tiết tăng nặng*: không có.

-*Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo là người có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng.

[4] Đối với Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 30/QĐ-THXC cùng ngày 11/5/2022 cần được hủy bỏ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị hại anh Trần Duy A yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 5.000.000 đồng, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Trương Thị H đều đồng ý bồi thường cho bị hại, nhưng hiện tại không có tiền để bồi thường. Bà H sẽ cùng với bị cáo kiếm tiền bồi thường cho bị hại sau. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận không có tài sản riêng để bồi thường. Vì vậy người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Trương Thị H (mẹ đẻ bị cáo) phải bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu đen Y trộm cắp của anh Duy A hiện không truy tìm thu hồi được, nên không đề cập.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thị Y** phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***.

- *Căn cứ vào*: Khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 6 Điều 91; Điều 101; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: **Hoàng Thị Y 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 27/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 30/QĐ-THXC cùng ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Hoàng Thị Y.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bà Trương Thị H phải bồi thường cho anh Trần Duy A 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Duy A, nếu bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Y phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
-UBND phường V, TP Uông Bí;
- Phòng quản lý xuất nhập cảnh - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục quản lý xuất nhập cảnh- BCA
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Huy Hùng